

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016
(đã được soát xét)

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Số 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	04
Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét	05-27
Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ	08
Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ	09-27



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Số 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tài Nguyên (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tài Nguyên (tiền thân là Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Tài Nguyên) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0103018230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ mười ba ngày 25 tháng 02 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch của Công ty được đặt tại: Tầng 19, tòa nhà Thăng Long, số 98 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Gia Long	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Sơn Hiền	Thành viên	Từ nhiệm ngày 22/04/2016
Ông Nguyễn Bá Huân	Thành viên	
Ông Nguyễn Gia Minh	Thành viên	
Ông Đoàn Năng Tuấn	Thành viên	
Ông Nguyễn Gia Khoa	Thành viên	Bỏ nhiệm ngày 22/04/2016

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Tuấn Hoàng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Bá Huân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Năng Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lâm Thị Thúy	Trưởng ban	
Bà Trần Thị Trâm	Thành viên	
Bà Hà Huyền Trang	Thành viên	
Ông Tạ Quang Huy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 22/04/2016

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Số 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Vũ Tuấn Hoàng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2016

Số: 1711/2016/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tài Nguyên**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Tài Nguyên được lập ngày 15 tháng 07 năm 2016, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tài Nguyên tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2016	01/01/2016
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		106.329.712.575	64.866.231.427
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	3.228.696.005	751.886.887
111	1. Tiền		215.779.338	751.886.887
112	2. Các khoản tương đương tiền		3.012.916.667	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		103.095.189.128	64.108.517.098
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	92.631.401.454	29.081.017.098
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	755.000.000	755.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	10.208.787.674	34.800.000.000
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(500.000.000)	(527.500.000)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.827.442	5.827.442
153	1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	5.827.442	5.827.442
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		264.329.421.041	88.129.141.468
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		228.875.550.000	54.118.550.000
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	228.875.550.000	54.118.550.000
220	II. Tài sản cố định		-	-
227	1. Tài sản cố định vô hình	10	-	-
228	- Nguyên giá		47.365.000	47.365.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(47.365.000)	(47.365.000)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.380.823.636	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	1.380.823.636	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	33.969.801.286	34.010.591.468
251	1. Đầu tư vào công ty con		5.980.000.000	5.980.000.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		28.080.000.000	28.080.000.000
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(90.198.714)	(49.408.532)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		103.246.119	-
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	103.246.119	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		370.659.133.616	152.995.372.895

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Số 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2016	01/01/2016
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		104.138.823.267	58.523.093.206
310	I. Nợ ngắn hạn		104.138.823.267	58.523.093.206
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	89.693.138.511	32.733.910.356
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	788.071.896	485.251.280
314	3. Phải trả người lao động		161.800.000	487.950.205
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	1.554.450.075	375.000.000
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	15	11.941.362.785	24.440.981.365
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		266.520.310.349	94.472.279.689
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	266.520.310.349	94.472.279.689
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		255.000.000.000	85.000.000.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		255.000.000.000	85.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.019.000.000	2.165.000.000
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		9.501.310.349	7.307.279.689
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		7.307.279.689	162.921.664
421b	LNST chưa phân phối kỳ này		2.194.030.660	7.144.358.025
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		370.659.133.616	152.995.372.895

Vũ Thị Hồng Nhung
Người lập

Vũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởng



Vũ Tuấn Hoàng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Số 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

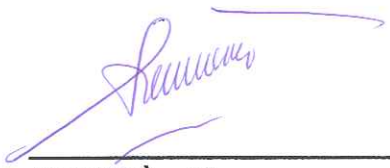
Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

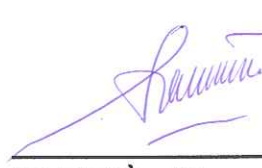
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2016	2015
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	71.510.009.414	5.000.627.320
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		71.510.009.414	5.000.627.320
11	4. Giá vốn hàng bán	18	67.140.227.503	4.929.375.238
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.369.781.911	71.252.082
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	21.809.976	101.544
22	7. Chi phí tài chính	20	40.790.182	(105.089.424)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		21.394.465	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	1.118.422.402	(1.451.020.368)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		3.210.984.838	1.627.463.418
31	11. Thu nhập khác		-	-
32	12. Chi phí khác	22	1.016.954.178	265.456.712
40	13. Lợi nhuận khác		(1.016.954.178)	(265.456.712)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.194.030.660	1.362.006.706
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>2.194.030.660</u>	<u>1.362.006.706</u>

05 - C
CÔNG TY
HỮU HẠN
KIỂM TOÁN
ASC
KIỂM - TP



Vũ Thị Hồng Nhung
Người lập



Vũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởng



Vũ Tuấn Hoàng
Tổng Giám đốc



Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2016


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ


cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

(Theo phương pháp gián tiếp)


Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm	6 tháng đầu năm
			2016	2015
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		2.194.030.660	1.362.006.706
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
03	- Các khoản dự phòng		13.290.182	(1.955.089.424)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(21.809.976)	(101.544)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		2.185.510.866	(593.184.262)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(38.960.384.356)	(1.770.385.307)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		44.234.906.425	2.399.569.545
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(103.246.119)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		7.356.786.816	35.999.976
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
25	1. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (*)		(174.747.000.000)	-
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		13.022.302	101.544
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(174.733.977.698)	101.544
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		169.854.000.000	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		169.854.000.000	-
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		2.476.809.118	36.101.520
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		751.886.887	16.204.927
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	<u>3.228.696.005</u>	<u>52.306.447</u>

(*) Bản chất là tiền chi để góp vốn thực hiện các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) trong dài hạn.


Vũ Thị Hồng Nhung
Người lập


Vũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởng




Vũ Tuấn Hoàng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tài Nguyên (tiền thân là Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư Tài Nguyên) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0103018230 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ mười ba ngày 25 tháng 02 năm 2016.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch của Công ty được đặt tại: Tầng 19, tòa nhà Thăng Long, số 98 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 255.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 255.000.000.000 đồng; tương đương 25.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30/06/2016 là 12 người (tại ngày 31/12/2015 là 06 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ là bán buôn vật liệu xây dựng và kinh doanh dịch vụ bất động sản.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là:

- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ bất động sản (dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ đầu giá bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản).
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng, bạc, đá quý và kim loại Nhà nước cấm);
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm);

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Năm 2016, Công ty mở rộng lĩnh vực kinh doanh buôn bán vật liệu xây dựng vào thị trường phía Nam, do đó Công ty đã ký được các hợp đồng thương mại cung cấp đá Granite dẫn tới doanh thu 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty tăng đột biến so với cùng kỳ năm trước.

Thông tin về công ty con của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.



2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Những người sử dụng các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nên đọc các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kết hợp với các báo cáo tài chính của Công ty và các Công ty con ("Tập đoàn") cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 để có đủ thông tin về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của cả Tập đoàn.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.



2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các công ty con được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty con: căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con tại thời điểm trích lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong kế hoạch khi quyết định đầu tư.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: nếu khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu; nếu khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo thì việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.8 . Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phần mềm kế toán

05 năm



2.9 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải trả. Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể.

Theo các điều khoản thỏa thuận tại BCC, các bên cùng nhau phân chia lãi, lỗ theo kết quả kinh doanh của BCC. Công ty thực hiện ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phần doanh thu, chi phí và lợi nhuận tương ứng với phần được chia theo thỏa thuận của BCC thông báo từ BCC. Hoặc phân chia sản phẩm phụ thuộc vào khả năng có lợi nhất.

Thông tin chi tiết liên quan đến các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) xem tại Thuyết minh số 7b.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.12 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.



2.13 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.14 . Doanh thu*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.15 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊNSố 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

2.16 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

2.17 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
Tiền mặt	195.490.723	737.877.483
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	20.288.615	14.009.404
Các khoản tương đương tiền	3.012.916.667	-
	3.228.696.005	751.886.887

Tại 30/06/2016, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng được gửi tại ngân hàng thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - TTKD với lãi suất 5%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Số 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty con	5.980.000.000	(90.198.714)	5.980.000.000	(49.408.532)
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên	5.980.000.000	(90.198.714)	5.980.000.000	(49.408.532)
Đầu tư vào đơn vị khác	28.080.000.000	-	28.080.000.000	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng Tài Nguyên Hà Nội	28.080.000.000	-	28.080.000.000	-
	34.060.000.000	(90.198.714)	34.060.000.000	(49.408.532)

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Đầu tư vào Công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 30/06/2016 như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên	Hà Nội	51,00%	51,00%

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên số 0103903765 thay đổi lần thứ 8 ngày 15 tháng 07 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, tổng vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng. Đến thời điểm 30 tháng 06 năm 2016, tổng vốn điều lệ mà các cổ đông đã góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên là 11.725.490.000 đồng, trong đó Công ty Cổ phần Tài Nguyên đã góp là 5.980.000.000 đồng. Tỷ lệ phần sở hữu và biểu quyết của Công ty Cổ phần Tài Nguyên tại Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Tài Nguyên là 51%.

Đầu tư vào đơn vị khác

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết
- Công ty Cổ phần Xây dựng Tài Nguyên Hà Nội	Hà Nội	18,72%	18,72%

Trước đây Công ty Cổ phần Tài Nguyên nắm giữ tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết là 92% tại Công ty Cổ phần Xây dựng Tài Nguyên Hà Nội. Tuy nhiên, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Xây dựng Tài Nguyên Hà Nội số 0104562719 thay đổi lần thứ sáu ngày 01 tháng 04 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn pháp định và vốn điều lệ của Công ty lần lượt là 6.000.000.000 đồng và 150.000.000.000 đồng. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Tài Nguyên Hà Nội tăng từ 30 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Tài Nguyên nắm giữ 2.808.000 cổ phần tương ứng 18,72% và không còn quyền kiểm soát tại Công ty Cổ phần Xây dựng Tài Nguyên Hà Nội. Vì vậy khoản đầu tư này được trình bày là khoản đầu tư dài hạn khác thay vì khoản đầu tư vào công ty con như trước đây.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊNSố 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Công ty TNHH Long Phát	20.700.000.000	24.700.000.000
- Công ty TNHH Phát triển Ngọc Linh	21.147.200.174	-
- Công ty TNHH Tần Cương	7.485.843.532	-
- Công ty TNHH Đá Trường Hải	12.393.463.097	-
- Công ty TNHH Đá Châu Âu	13.291.093.486	-
- Công ty TNHH Đá Quốc Tế	13.269.112.499	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	4.344.688.666	4.381.017.098
	92.631.401.454	29.081.017.098

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Phát triển và Xây dựng THIKECO	455.000.000	-	455.000.000	(227.500.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư BĐS và Kiểm định Xây dựng Việt Nam	175.000.000	(175.000.000)	175.000.000	(175.000.000)
Liên đoàn Bản đồ Địa chất Miền Bắc	100.000.000	(100.000.000)	100.000.000	(100.000.000)
Công ty Cổ phần Chứng khoán SME	25.000.000	(25.000.000)	25.000.000	(25.000.000)
	755.000.000	(300.000.000)	755.000.000	(527.500.000)

7 . PHẢI THU KHÁC

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.787.674	-	-	-
Tạm ứng	-	-	34.800.000.000	-
Ký cược, ký quỹ (*)	10.000.000.000	-	-	-
Công ty Cổ phần Khoáng sản Đầu tư dầu khí Điện Biên	200.000.000	(200.000.000)	-	-
	10.208.787.674	(200.000.000)	34.800.000.000	-

(*) Khoản đặt cọc để thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại Lô A1.1 đường Hoàng Sa, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo giấy thỏa thuận ngày 22/06/2016 với mục đích xây dựng khu thương mại dịch vụ cao tầng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Số 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

7 . PHẢI THU KHÁC

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
b) Dài hạn				
- Ký cược, ký quỹ	210.000.000	-	-	-
- Góp vốn thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh	228.665.550.000	-	54.118.550.000	-
+ Dự án Khu nhà ở, dịch vụ thương mại và văn phòng làm việc tại phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội (1)	30.665.550.000	-	25.918.550.000	-
+ Dự án Trạm bơm Đông Mỹ (2)	13.000.000.000	-	13.000.000.000	-
+ Dự án Khu nhà ở phía Tây sông Năm Róm - Phường Thanh Bình và Khu nhà ở phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (3)	185.000.000.000	-	15.000.000.000	-
+ Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản dầu khí Điện Biên	-	-	200.000.000	-
	228.875.550.000	-	54.118.550.000	-

Thông tin chi tiết liên quan đến các hợp đồng Hợp tác kinh doanh:

- (1) Đây là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 18/2009/HĐHTKD ngày 25 tháng 05 năm 2009 về việc hợp tác đầu tư, quản lý, khai thác và kinh doanh dự án khu nhà ở, dịch vụ thương mại và văn phòng làm việc tại Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội. Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh này, Công ty Cổ phần Tài Nguyên cùng với 3 đối tác khác sẽ cùng góp vốn và quản lý dự án nêu trên. Tỷ lệ vốn góp của mỗi đối tác là 25%. Lợi nhuận (hoặc lỗ) được phân chia theo tỷ lệ vốn góp.
- (2) Đây là khoản tiền mà Công ty chuyển cho Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Trường Xuân theo Biên bản thỏa thuận ngày 15 tháng 11 năm 2010 giữa Công ty với Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Trường Xuân về việc hai bên cùng nhau hợp tác xin đầu tư Dự án xây dựng Công trình trạm bơm tiêu úng Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Tỷ lệ tham gia của Công ty vào dự án là 12,5%. Công ty nhất trí để Công ty TNHH Sản xuất và Xây dựng Trường Xuân đứng ra làm đại diện cho hai bên trực tiếp làm việc với các cơ quan chức năng của Nhà nước, thực hiện các thủ tục xin tham gia đầu tư Dự án nêu trên.
- (3) Bao gồm 02 khoản góp vốn theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh sau:
 - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 07/HĐHTKD/2013 giữa Công ty Cổ phần Tài Nguyên và Công ty Cổ phần Xây dựng Tài Nguyên Hà Nội ký ngày 02 tháng 08 năm 2013, Công ty Cổ phần Tài Nguyên góp 15 tỷ đồng để hai bên cùng triển khai Dự án Khu nhà ở phía Tây sông Năm Róm - phường Thanh Bình và Khu nhà ở tại phường Tân Thanh - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên theo tỷ lệ được quy định tại hợp đồng số 01/HĐHTKD/2012 giữa Công ty Cổ phần Xây dựng Tài Nguyên Hà Nội và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên.
 - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 05/HĐHTKD/2015 giữa Công ty Cổ phần Tài Nguyên và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và công nghệ môi trường tỉnh Điện Biên ký ngày 12/08/2015, Công ty Cổ phần Tài Nguyên góp 170 tỷ đồng để hai bên cùng triển khai thực hiện Dự án Khu nhà ở phía Tây sông Năm Róm - phường Thanh Bình và Khu nhà ở tại phường Tân Thanh - thành phố Điện Biên Phủ - tỉnh Điện Biên. Hai bên thống nhất sẽ chia sản phẩm hoặc (và) lợi nhuận của dự án này tùy thuộc vào khả năng nào có lợi nhất, theo đó Công ty Cổ phần Tài Nguyên được chia 65% hoặc tỷ lệ nhỏ hơn tùy thuộc tỷ lệ góp vốn thỏa thuận và đã thực hiện trên tổng số các lợi ích thu được từ Dự án này.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊNSố 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

8 . NỢ XẤU

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty TNHH Long Phát (*)	20.700.000.000	20.700.000.000	24.700.000.000	24.700.000.000
- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Phát triển và Xây dựng THIKECO	-	-	455.000.000	227.500.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư BĐS và Kiểm định Xây dựng Việt Nam	175.000.000	-	175.000.000	-
- Liên đoàn Bán đồ Địa chất Miền Bắc	100.000.000	-	100.000.000	-
- Công ty Cổ phần Chứng khoán SME	25.000.000	-	25.000.000	-
- Công ty Cổ phần khoáng sản đầu tư dầu khí Điện Biên	200.000.000	-	-	-
	<u>21.200.000.000</u>	<u>20.700.000.000</u>	<u>25.455.000.000</u>	<u>24.927.500.000</u>

(*) Giá trị có thể thu hồi được tính bằng chênh lệch giá gốc khoản phải thu trừ đi giá trị đã trích lập dự phòng. Ngoại trừ khoản phải thu Công ty TNHH Long Phát, Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định vẫn có khả năng thu hồi và đã thu được một phần trong kỳ.

9 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
- Dự án Bất động sản tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (*)	1.380.823.636	-
	<u>1.380.823.636</u>	<u>-</u>

(*) Ngày 25/9/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã có Văn bản số 1215/UBND-NNTN chấm dứt hiệu lực văn bản chủ trương cho phép nghiên cứu, khảo sát dự án Khu nhà ở, khu dân cư, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng của Công ty Cổ phần Tài Nguyên. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang làm việc với các cơ quan chức năng về vấn đề tiếp tục thực hiện dự án, đánh giá tổn thất (nếu có) và dự kiến xử lý các vấn đề liên quan đến dự án này vào Quý III/2016.

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy tính có nguyên giá 47.365.000 đồng và hao mòn lũy kế đến thời điểm 30/06/2016 là 47.365.000 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊNSố 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
Chi phí thiết kế và hoàn thiện văn phòng	98.792.483	-
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	4.453.636	-
	103.246.119	-

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	nợ VND	VND	nợ VND
Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn				
Công ty Cổ phần Làng Đá Sài Gòn	45.786.964.104	45.786.964.104	-	-
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Lan Anh Hoa Cương	16.694.030.517	16.694.030.517	-	-
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trung Tín	6.554.674.500	6.554.674.500	6.554.674.500	6.554.674.500
Công ty TNHH Minh Thùy	6.459.283.654	6.459.283.654	6.459.283.654	6.459.283.654
Công ty TNHH một thành viên Nguyễn Tuyên	-	-	7.516.682.097	7.516.682.097
Phải trả các đối tượng khác	14.198.185.736	14.198.185.736	12.203.270.105	12.203.270.105
	89.693.138.511	89.693.138.511	32.733.910.356	32.733.910.356

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Số 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số phải thu cuối kỳ	Số phải nộp cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	266.517.127	373.300.077	32.336.480	-	607.480.724
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	5.827.442	-	-	-	5.827.442	-
Thuế Thu nhập cá nhân	-	63.047.046	20.913.158	59.056.139	-	24.904.065
Các loại thuế khác	-	129.714.589	4.000.000	4.000.000	-	129.714.589
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	25.972.518	-	-	-	25.972.518
	5.827.442	485.251.280	398.213.235	95.392.619	5.827.442	788.071.896

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	30/06/2016	01/01/2016
	VND	VND
- Chi phí khảo sát đo đạc địa hình và lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 cho dự án Bất động sản tại huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (*)	1.380.823.636	-
- Trích trước chi phí khác chưa có hóa đơn	173.626.439	375.000.000
	1.554.450.075	375.000.000

(*) Ngày 25/9/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình đã có Văn bản số 1215/UBND-NNTN chấm dứt hiệu lực văn bản chủ trương cho phép nghiên cứu, khảo sát dự án Khu nhà ở, khu dân cư, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng của Công ty Cổ phần Tài Nguyên. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang làm việc với các cơ quan chức năng về vấn đề tiếp tục thực hiện dự án, đánh giá tồn thất (nếu có) và dự kiến xử lý các vấn đề liên quan đến dự án này vào Quý III/2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊNSố 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

15 . PHẢI TRẢ KHÁC NGẮN HẠN

	<u>30/06/2016</u>	<u>01/01/2016</u>
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	13.976.987	7.692.767
- Bảo hiểm xã hội	1.145.684.830	1.080.407.070
- Bảo hiểm y tế	219.345.630	199.393.710
- Bảo hiểm thất nghiệp	96.405.820	87.538.300
- Phạt chậm nộp Bảo hiểm xã hội	196.028.337	196.028.337
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000.000	22.600.000.000
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hải Vân (1)</i>	<i>10.000.000.000</i>	<i>10.000.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN</i>	<i>-</i>	<i>12.600.000.000</i>
- Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Toàn cầu DATC (2)	250.000.000	250.000.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	19.921.181	19.921.181
	<u>11.941.362.785</u>	<u>24.440.981.365</u>

- (1) Khoản phải trả còn lại theo Biên bản đối chiếu công nợ và tiến độ thanh toán ngày 15/06/2016 giữa Công ty Cổ phần Tài Nguyên và Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hải Vân để thanh lý Hợp đồng vay tiền số 2711/2009/HĐVT ký ngày 27 tháng 11 năm 2009 về việc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân cho Công ty Cổ phần Tài Nguyên vay vốn. Theo đó Công ty Cổ phần Tài Nguyên sẽ thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân số tiền là 11 tỷ đồng được chia làm nhiều kỳ, bắt đầu từ ngày 30/06/2016 và kết thúc vào ngày 28/02/2017. Tính đến thời điểm 30/06/2016, Công ty Cổ phần Tài Nguyên đã thanh toán kỳ đầu tiên đúng lộ trình.
- (2) Khoản phải trả Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Toàn cầu DATC trước đây là khoản nhận vốn góp theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 18/2012/HĐ-HTĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012 cùng thực hiện dự án Khu nhà ở, khu dân cư, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng tại huyện Lương Sơn - tỉnh Hòa Bình và không thành lập pháp nhân mới. Tuy nhiên đến thời điểm 30/06/2016, Hai bên đã tiến hành thanh lý hợp đồng chấm dứt việc hợp tác đầu tư theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 18/2012/HĐ-HTĐT ngày 09 tháng 02 năm 2012.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Số 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	255.000.000.000	85.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	85.000.000.000	85.000.000.000
- <i>Vốn góp tăng trong kỳ</i>	170.000.000.000	-
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	255.000.000.000	85.000.000.000

d) Cổ phiếu

	30/06/2016	01/01/2016
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	25.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	25.500.000	8.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	25.500.000	8.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.500.000	8.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	25.500.000	8.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

17 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	71.510.009.414	5.000.627.320
	71.510.009.414	5.000.627.320

18 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	67.140.227.503	- 4.929.375.238
	67.140.227.503	4.929.375.238

19 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	21.809.976	101.544
	21.809.976	101.544

20 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Dự phòng/Hoàn nhập tổn thất đầu tư	40.790.182	(105.089.424)
	40.790.182	(105.089.424)

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊNSố 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

21 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.402.000	-
Chi phí nhân công	705.010.808	252.242.850
Thuế, phí, lệ phí	4.000.000	-
Hoàn nhập dự phòng	(27.500.000)	(1.850.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	372.351.725	-
Chi phí khác bằng tiền	62.157.869	146.736.782
	1.118.422.402	(1.451.020.368)

22 . CHI PHÍ KHÁC

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Khoản phải trả cho Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hải Vân	1.000.000.000	-
Các khoản phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm	16.954.178	265.456.712
	1.016.954.178	265.456.712

23 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.194.030.660	1.362.006.706
Các khoản điều chỉnh tăng	16.954.178	265.456.712
- Chi phí không hợp lệ	16.954.178	265.456.712
Các khoản điều chỉnh giảm	(2.210.984.838)	(1.627.463.418)
- Chuyển lỗ các năm trước	(2.210.984.838)	(1.627.463.418)
Thu nhập tính thuế TNDN	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu kỳ	(5.827.442)	(5.827.442)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	-	-
Thuế TNDN phải nộp cuối kỳ	(5.827.442)	(5.827.442)

24 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.402.000	-
Chi phí nhân công	705.010.808	252.242.850
Chi phí dịch vụ mua ngoài	386.746.190	110.000.000
Chi phí khác bằng tiền	73.157.869	36.736.782
	1.167.316.867	398.979.632

25 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2016		01/01/2016	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản trương đương tiền	3.228.696.005	-	751.886.887	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	331.715.739.128	(200.000.000)	117.999.567.098	-
Đầu tư dài hạn	28.080.000.000	-	28.080.000.000	-
	363.024.435.133	(200.000.000)	146.831.453.985	-

	Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2016 VND	01/01/2016 VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả khác	101.634.501.296	57.174.891.721
Chi phí phải trả	1.554.450.075	375.000.000
	103.188.951.371	57.549.891.721

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

CÔNG T
 HIỆM H
 KIỂM
 AS
 EM

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊNSố 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ**

Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.228.696.005	-	-	3.228.696.005
Phải thu khách hàng, phải thu khác	102.640.189.128	228.875.550.000	-	331.515.739.128
Đầu tư dài hạn	-	28.080.000.000	-	28.080.000.000
	105.868.885.133	256.955.550.000	-	362.824.435.133
Tại ngày 01/01/2016				
Tiền và các khoản tương đương tiền	751.886.887	-	-	751.886.887
Phải thu khách hàng, phải thu khác	63.881.017.098	54.118.550.000	-	117.999.567.098
Đầu tư dài hạn	-	28.080.000.000	-	28.080.000.000
	64.632.903.985	82.198.550.000	-	146.831.453.985

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 30/06/2016				
Phải trả người bán, phải trả khác	101.634.501.296	-	-	101.634.501.296
Chi phí phải trả	1.554.450.075	-	-	1.554.450.075
	103.188.951.371	-	-	103.188.951.371
Tại ngày 01/01/2016				
Phải trả người bán, phải trả khác	57.174.891.721	-	-	57.174.891.721
Chi phí phải trả	375.000.000	-	-	375.000.000
	57.549.891.721	-	-	57.549.891.721

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN

Số 115, tổ 5 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
Cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

26 . THÔNG TIN KHÁC

Trong báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2015 của Công ty Cổ phần Tài Nguyên tại khoản 4, mục VII - Các thông tin khác, trong phần thuyết minh báo cáo tài chính có lưu ý Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại VNN đã gửi đơn khởi kiện Công ty Cổ phần Tài Nguyên liên quan đến tranh chấp hợp đồng vay tiền số 06/2011/HĐVT ký ngày 06/04/2011 và số 07/2011/HĐVT ngày 19/05/2011 với tổng số tiền gốc vay là 12.600.000.000 đồng và tiền lãi vay là 453.600.000 đồng. Đến tháng 05/2016, Công ty Cổ phần Tài Nguyên đã thanh toán đầy đủ tiền gốc và thanh lý các hợp đồng vay tiền nói trên. Theo đó hai bên đã hoàn thành đầy đủ quyền lợi và trách nhiệm của mình theo hợp đồng đã ký kết và thống nhất thanh lý Hợp đồng 06/2011/HĐVT ký ngày 06/04/2011 và số 07/2011/HĐVT ngày 19/05/2011, đồng thời cam kết không có bất kỳ khiếu nại, thắc mắc nào khác.

27 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

28 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong kỳ là kinh doanh Vật liệu xây dựng và Đá Granite và diễn ra trong lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.


29 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:


	6 tháng đầu năm 2016 VND	6 tháng đầu năm 2015 VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	405.611.675	84.000.000

30 . SỐ LIỆU SO SÁNH



Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế soát xét.



Vũ Thị Hồng Nhung
Người lập



Vũ Thị Hồng Nhung
Kế toán trưởng

Vũ Tuấn Hoàng
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2016